ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 153 /QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 19 tháng 01 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Gia cố, nâng cấp kênh Tân Du Thượng đoạn từ K0+750+K1 thuộc kênh G2 - kênh Bắc - Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cấm, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN
ĐẾN Số: 1004
Ngày: 26/01/16
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014 (hiệu lực ngày 01/01/2015);

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 31/BC-STC ngày 07/01/ 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành như sau:

1. Công trình: Gia cố, nâng cấp kênh Tân Du Thượng đoạn từ K0+750+K1 thuộc kênh G2 - kênh Bắc - Hệ thống thủy lợi Nha Trinh - Lâm Cấm, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

3. Địa điểm xây dựng: thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời gian khởi công và hoàn thành theo thực tế: Từ ngày 15/04/2015 đến ngày 27/08/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh	Còn được

		toán	thanh toán
Tổng số	**476.318.017**	**426.123.000**	**50.195.017**
- Nguồn miễn thu thủy lợi phí của công ty	476.318.017	426.123.000	50.195.017

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	**514.916.616**	**476.318.017**
Chi phí xây dựng:	442.264.529	442.120.017
Chi phí quản lý dự án:	9.424.728	/
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	30.971.420	29.859.846
- Chi phí khác:	7.736.100	4.338.154
- Chi phí dự phòng:	24.519.839	/

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	476.318.017	/	/	/
Tài sản cố định	476.318.017	/	/	/
Tài sản lưu động	/	/	/	/

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	**476.318.017**	/
- Nguồn miễn thu thủy lợi phí của công ty	476.318.017	/

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 02 tháng 10 năm 2015 là:

- Tổng nợ phải thu: không.

- Tổng nợ phải trả: 50.195.017 đồng.

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ do Sở Tài chính lập tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 31/BC-STC ngày 07/01/2016 kèm theo Quyết định này).

c) Được phép ghi tăng tài sản cố định là 476.318.017 đồng.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: TH, KTN, QHXD;
- Lưu: VT.

NQH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Báo cáo số 31 /BC-STC ngày 07 tháng 01 năm 2016 của sở Tài chính)

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 19 tháng 11 năm 2015 là :

Đơn vị : đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị được A-B chấp nhận thanh toán	Giá trị thẩm tra quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ xác định	
						Phải trả	Phải thu
	1	2		3	4	5	6
	Tổng số		**476.318.017**	**476.318.017**	**426.123.000**	**50.195.017**	
1	Công ty TNHH TM&XD Tân Phát	Thi công xây lắp	442.120.017	442.120.017	397.900.000	44.220.017	
2	Công ty CPTK và XD DCJ	Khảo sát, lập báo cáo KTKT và thiết kế kỹ thuật thi công	20.721.151	20.721.151	18.649.000	2.072.151	
	Công ty TNHH TV XD Thái Hà	Chi phí giám sát khảo sát địa hình	124.303	124.303		124.303	
3	Công ty TNHH TV XD Hưng Thịnh	Giám sát	9.014.392	9.014.392	8.100.000	914.392	
4	Sở Nông nghiệp &PTNT	Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	1.029.843	1.029.843		1.029.843	
5	Công ty Bảo hiểm Pjico Bình Thuận	Bảo hiểm	1.474.200	1.474.200	1.474.000	200	
6	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra, phê duyệt QT	1.834.111	1.834.111		1.834.111	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 164 /QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 19 tháng 01 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Gia cố bờ kênh Nam đoạn từ K27+385,41 đến K27+900 thuộc kênh Nam, Hệ thống thủy lợi Nha Trinh – Lâm Cấm, huyện Ninh Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Ninh Thuận tại Báo cáo số 30/BC-STC ngày 07/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Công trình: Gia cố bờ kênh Nam đoạn từ K27+385,41 đến K27+900 thuộc kênh Nam, hệ thống thủy lợi Nha Trinh – Lâm Cấm.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.

3. Địa điểm xây dựng: Huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời gian khởi công và hoàn thành theo thực tế: Từ ngày 01/4/2015 đến ngày 24/8/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	**876.101.803**	**786.049.000**	**90.052.803**
- Nguồn miễn thu thủy lợi phí	876.101.803	786.049.000	90.052.803

của công ty			

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	**943.749.652**	**876.101.803**
Chi phí xây dựng	791.970.114	791.970.000
Chi phí quản lý dự án	16.877.010	0
Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	78.461.967	73.632.503
Chi phí khác	11.500.101	10.499.300
Chi phí dự phòng	44.940.460	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác qúản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
1	*2*	*3*	*4*	*5*
Tổng số	**876.101.803**	/	/	/
Tài sản cố định	876.101.803	/	/	/
Tài sản lưu động	/	/	/	/

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	**876.101.803**	/
- Nguồn miễn thu thủy lợi phí của công ty.	876.101.803	/

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 19 tháng 11 năm 2015 là:

- Tổng nợ phải thu: không.

- Tổng nợ phải trả: 90.052.803 đồng.

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ do Sở Tài chính lập tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 30/BC-STC ngày 07/01/2016 kèm theo Quyết định này).

c) Được phép ghi tăng tài sản cố định là: 876.101.803 đồng.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho Bạc nhà nước, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Giám đốc Công ty TNHH Thuận Phú và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: QHXD, TH, KTN;
- Lưu: VT. NQH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

Phụ lục số 01

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

CÔNG TRÌNH: GIA CỐ BỜ KÊNH NAM ĐOẠN TỪ K27+385,41 ĐẾN K27+900 THUỘC KÊNH NAM, HỆ THỐNG THỦY LỢI NHA TRINH - LÂM CẤM, HUYỆN NINH PHƯỚC

(Tính đến ngày 19/11/2015)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị Quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3 = 1 - 2*	*4 = 2 - 1*	*D*
	TỔNG CỘNG		**876.101.803**	**786.049.000**	**90.052.803**	**0**	
1	Công ty TNHH Thuận Phú	Thi công xây dựng công trình	791.970.000	712.770.000	79.200.000		
2	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hưng Thịnh	Khảo sát, Lập báo cáo KTKT	56.857.066	53.500.000	3.357.066		
		Giám sát xây dựng công trình	16.142.214	14.500.000	1.642.214		
3	Công ty TNHH TVĐT và Xây dựng Thái Hà	Giám sát khảo sát	633.223	0	633.223		
4	Công ty Bảo hiểm PJICO Bình Thuận	Bảo hiểm công trình	5.279.000	5.279.000	0		
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	1.679.936	0	1.679.936		
		Thẩm định báo cáo KTKT	168.589	0	168.589		
6	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	3.371.775	0	3.371.775		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 166 /QĐ-UBND	*Ninh Thuận, ngày 19 tháng 01 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Gia cố, nâng cấp kênh tưới trạm bơm số 2 Thành Sơn đoạn từ K0+275,5 đến K0+659,5 Hệ thống thủy lợi Nha Trinh – Lâm Cấm, huyện Ninh Hải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014 (hiệu lực ngày 01/01/2015);

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 34/BC-STC ngày 07/01/ 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành như sau:

1. Công trình: Gia cố, nâng cấp kênh tưới trạm bơm số 2 Thành Sơn đoạn từ K0+275,5 đến K0+659,5 hệ thống thủy lợi Nha Trinh – Lâm Cấm.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

3. Địa điểm xây dựng: huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Thời gian khởi công và hoàn thành theo thực tế: từ ngày 24/3/2015 đến ngày 20/8/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	**730.742.014**	**653.816.000**	**76.926.014**

- Nguồn miễn thu thủy lợi phí của công ty	730.742.014	653.816.000	76.926.014

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	**784.871.883**	**730.742.014**
Chi phí xây dựng:	671.599.821	671.599.000
Chi phí quản lý dự án:	14.311.900	0
-Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	51.740.142	50.298.178
- Chi phí khác:	9.845.168	8.844.836
- Chi phí dự phòng	37.374.852	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	**730.742.014**	/	/	/
Tài sản cố định	730.742.014	/	/	/
Tài sản lưu động	/	/	/	/

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	**730.742.014**	/
- Nguồn miễn thu thủy lợi phí của công ty	730.742.014	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 19 tháng 11 năm 2015 là:

- Tổng nợ phải thu: không.

- Tổng nợ phải trả: 76.926.014 đồng.

(Có bảng chi tiết tình hình thanh toán và công nợ do Sở Tài chính lập tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán số 34/BC-STC ngày 07/01/2016 kèm theo Quyết định này).

c) Được phép ghi tăng tài sản cố định là 730.742.014 đồng.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: TH, KTN, QHXD;
- Lưu: VT.

NQH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

Phụ lục số 01

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

CÔNG TRÌNH: GIA CỐ, NÂNG CẤP KÊNH TƯỚI TRẠM BƠM SỐ 2 THÀNH SƠN ĐOẠN TỪ K0+275,5 ĐẾN K0+659,5 HỆ THỐNG THỦY LỢI NHA TRINH - LÂM CẤM

HUYỆN NINH HẢI

(Tính đến ngày 19/11/2015)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị Quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3 = 1 - 2*	*4 = 2 - 1*	*D*
	TỔNG CỘNG		**730.742.014**	**653.816.000**	**76.926.014**	**0**	
1	Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Thiên Sinh	Thi công xây dựng công trình	671.599.000	604.439.000	67.160.000		
2	Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hưng Thịnh	Khảo sát, Lập báo cáo KTKT	36.319.725	32.600.000	3.719.725		
		Giám sát xây dựng công trình	13.688.785	12.300.000	1.388.785		
3	Công ty TNHH TVĐT và Xây dựng Thái Hà	Giám sát khảo sát	289.668	0	289.668		
4	Công ty Bảo hiểm PJICO Bình Thuận	Bảo hiểm công trình	4.477.000	4.477.000	0		
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	1.424.605	0	1.424.605		
		Thẩm định báo cáo KTKT	140.154	0	140.154		
6	Sở Tài chính	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	2.803.077	0	2.803.077		